

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI**

Số: ~~160~~ /QĐ-ĐSHT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ~~22~~ tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành “Quy chế dân chủ
Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Căn cứ Quyết định số 3900/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Quản lý đường sắt Hà Thái;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái được thông qua tại Đại hội cổ đông lần đầu ngày 22/12/2015;
Theo đề nghị của trưởng phòng TC – HC,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy chế dân chủ Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban Giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- ĐU, CĐ, ĐTN;
- Lưu: VT, TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Bá Thục

QUY CHẾ DÂN CHỦ

Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái

(Ban hành theo QĐ số 160/QĐ-ĐSHT, ngày 22 tháng 4 năm 2016)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế dân chủ nơi làm việc là những quy định về quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện tập thể lao động với các nội dung người lao động được biết, được tham gia, được quyết định, được kiểm tra giám sát và các hình thức thực hiện dân chủ ở nơi cơ sở làm việc.

Phân rõ quyền hạn trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi giữa người sử dụng lao động và người lao động, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện tự phê bình và phê bình cũng như kiểm tra giám sát, đảm bảo hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc trong Công ty được Giám đốc Công ty ký Hợp đồng lao động.
2. Người sử dụng lao động.
3. Tổ chức đại diện cho người lao động là Ban chấp hành Công đoàn Công ty.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện quy chế dân chủ nơi làm việc

Người sử dụng lao động phải tôn trọng, đảm bảo các quyền dân chủ của người lao động tại nơi làm việc trong Công ty; quyền dân chủ được thực hiện trong khuôn khổ của pháp luật thông qua quy chế dân chủ của Công ty.

Công ty phải xây dựng và công khai, minh bạch quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước.

Điều 4. Những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc

1. Thực hiện trái các quy định của pháp luật.
2. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của nhân dân, Nhà nước, ngành, Công ty, đơn vị.
3. Xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người sử dụng lao động và người lao động.

4. Trù dập, phân biệt đối xử với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo.

Chương II

NỘI DUNG QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ NƠI LÀM VIỆC

Điều 5. Nội dung người sử dụng lao động phải công khai

1. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty, các đơn vị trong Công ty.

2. Các nội quy, quy chế của Công ty bao gồm: nội quy lao động; quy chế tuyển dụng; quy chế hoạt động của các Xí nghiệp trực thuộc; định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế nâng bậc lương, quy chế trả lương, trả thưởng; trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy, thiết bị; an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ; thi đua, khen thưởng, kỷ luật...

3. Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách: tuyển dụng, sử dụng lao động; trợ cấp chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp mất việc làm; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề; tiền lương, tiền thưởng; khấu trừ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động.

4. Công khai việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động và đại diện tập thể người lao động.

5. Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ xã hội.

6. Trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

7. Công khai tài chính hàng năm của doanh nghiệp theo quy định trong Hội nghị người lao động.

8. Điều lệ hoạt động của Công ty và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nội dung người lao động tham gia ý kiến

1. Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại Công ty.

2. Các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; nếp sống văn hóa doanh nghiệp.

3. Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể Công ty, thỏa ước lao động tập thể ngành.

4. Nghị quyết Hội nghị người lao động.

5. Quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.
6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, phòng chống tham nhũng, lãng phí.
7. Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nội dung người lao động quyết định

1. Giao kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.
2. Nội dung thương lượng thỏa ước lao động tập thể Công ty, thỏa ước lao động tập thể ngành.
3. Thông qua nghị quyết Hội nghị người lao động.
4. Gia nhập hoặc không gia nhập tổ chức Công đoàn, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia hoặc không tham gia đình công.
6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nội dung người lao động kiểm tra, giám sát

1. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty, các đơn vị trong Công ty.
2. Thực hiện hợp đồng lao động và các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện các nội quy, quy chế, quy định phải công khai của Công ty.
4. Thực hiện thỏa ước lao động tập thể Công ty, thỏa ước lao động tập thể ngành; thực hiện nghị quyết hội nghị người lao động, nghị quyết hội nghị tổ chức công đoàn Công ty.
5. Trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ xã hội do người lao động đóng góp; trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
6. Tình hình thi đua, khen thưởng, kỷ luật; khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết luận của thanh tra, kiểm toán và thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.
7. Thực hiện điều lệ Công ty và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
8. Thực hiện các nội dung của quy chế dân chủ quy định tại quy chế này.

Chương III

HÌNH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ TẠI NƠI LÀM VIỆC

Điều 9. Tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc, hội nghị người lao động

- Thực hiện theo quy chế đối thoại định kỳ nơi làm việc của Công ty ban hành.
- Hội nghị người lao động được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của ngành.

Điều 10. Các hình thức thực hiện dân chủ khác

1. Phổ biến nội dung các cuộc họp giao ban hàng tháng đến các phòng, đơn vị trong toàn Công ty.
2. Niêm yết công khai những văn bản như: danh sách xét nâng lương, thông báo tuyển dụng, xử lý khiếu nại... ở những địa điểm thuận lợi tại Công ty, các đơn vị.
3. Cung cấp thông tin nội bộ bằng văn bản; các ấn phẩm sách, báo gửi đến các đơn vị trong toàn Công ty. Từ đó triển khai đến từng người lao động.
4. Hòm thư góp ý kiến.
5. Tổ chức lấy ý kiến trực tiếp người lao động trong Công ty.
6. Tự quyết định bằng văn bản.
7. Biểu quyết tại các cuộc họp, hội nghị trong Công ty.
8. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Ban Giám đốc, Công đoàn Công ty, thủ trưởng các đơn vị, công đoàn bộ phận có trách nhiệm phổ biến quy chế này đến toàn thể người lao động trong Công ty và tổ chức thực hiện.

Điều 12. Quy chế dân chủ tại nơi làm việc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện có vấn đề cần bổ sung sửa đổi, các đơn vị, người lao động phản ánh về Công ty qua phòng TC - HC để tập hợp, báo cáo Giám đốc xem xét, trình Hội đồng quản trị chỉnh sửa kịp thời./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Thục